

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: **Thôn C** (nay là tổ dân phố I), T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Trương Đình T1**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: **Thôn C** (nay là tổ dân phố I), T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Ngô Thị Thu T** và ông **Trương Đình T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu **Trương Minh P**, sinh ngày 13/10/2012 và cháu **Trương Thị Mỹ H**, sinh ngày 04/7/2009 cho bà **Ngô Thị Thu T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông **Trương Đình T1** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.*

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà **Ngô Thị Thu T** và ông **Trương Đình T1** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận bà **Ngô Thị Thu T** nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007406 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà **T** số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

## **THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hà Giang**